

Cung cấp nguyên liệu MSM (Methylsunfonylmethane)

Tên gọi: Methylsulfonylmethan

Xuất hiện: Bột màu trắng

MSM (Methylsulfonylmethane) được biết tới như là một chất gel, làm dịu những chỗ viêm, sưng tấy lấy lại độ đàn hồi cho da. Nó ngăn cản những liên kết chéo của collagen và protein, do đó làm giảm sự khô cứng của da và những tế bào kết nối. Rất nhiều những nghiên cứu chỉ ra rằng, hàm lượng sulfur trong các khớp bị viêm thấp hơn trong các khớp khỏe mạnh.

MSM cung cấp lượng sulfur cần thiết cho vùng bị đau: các cơn đau phần lớn tập trung ở tế bào cơ thịt. có nhiều loại cơn đau được quy là do lực áp xuống tế bào, khi tế bào chịu áp lực bên ngoài, nó sẽ trương phù và trở nên viêm. Thông thường, tế bào sẽ mất đi sự dẻo dai đàn hồi từ đó tạo thành các cơn đau. Hiệu quả khả quan của MSM chính là duy trì sự lưu thông của tế bào, làm tan biến các chất không tốt đối với tế bào, khiến nguồn dinh dưỡng vào cơ thể dễ dàng, phòng tránh tế bào chịu lực áp, từ đó sẽ cắt được các cơn đau. Những bệnh nhân viêm khớp mỗi ngày sau khi bổ sung lượng MSM, sẽ giảm và trị được các bệnh viêm khớp.

Ngoài ra, ***Methylsulfonylmethane*** không chỉ có tác dụng trong viêm xương khớp và thoái hóa khớp mà còn có tác dụng với bệnh thấp khớp, và tăng khả năng tự miễn dịch của cơ thể. MSM có khả năng nuôi dưỡng và hồi phục sụn, những chất giống như gel để tạo lớp đệm cho khớp và là thành phần quan trọng trong các mô liên kết.

Bình luận

Bài viết liên quan

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

GRAPE SEED EXTRACT

Green tea Extract

Astaxanthin

MSM (Methylsulfonylmethane)

Collagen type II

Green tea Extract

White willow bark extract

Blueberry Extract

Citrus Aurantium Extract

Resveratrol

Sheep Placenta Powder

Soy isoflavones

L- carnitine fumarate

L- carnitine fumarate

Collagen type II

Hyaluronic Acid

Beta Glucan

L- glutathione

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Aloe vera extract](#)

[Nattokinase](#)

[D-Glucosamin sulfate](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Rutin 95%](#)

[Beta Glucan](#)

[Alpha Lipoic Acid](#)

[Coenzyme Q10](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

Trang 35 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [32](#)
- [33](#)
- [34](#)
- 35
- [36](#)
- [37](#)
- [38](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)

